**48. Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu ở địa phương**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân đề nghị phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh. đối với:

+ Phim truyện của các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng được các điều kiện về sản xuất và nhập khẩu phim theo quy định.

+ Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu;

 - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giấy phép phổ biến phim hoặc văn bản phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền cấp là căn cứ để Thương nhân làm thủ tục thông quan tại hải quan.

 - Đối với tác phẩm điện ảnh nhập khẩu để phát sóng trên truyền hình:

Giám đốc Đài phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm quyết định việc phát sóng trên đài truyền hình của mình tác phẩm điện ảnh do mình nhập khẩu.

**b) Cách thức thực hiện:**Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đăng ký xét duyệt nội dung tác phẩm (Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

(2) Bản sao văn bản chứng minh nguồn gốc hợp pháp của tác phẩm hoặc sản phẩm;

(3) Tác phẩm đề nghị xét duyệt nội dung để nhập khẩu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:**

 - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép phổ biến/Văn bản phê duyệt.

**h) Phí, Lệ phí:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Số TT*** | ***Nội dung công việc*** | ***Mức thu****(đồng)* |
| ***I. Thẩm định và phân loại phim*** |
| *1* | *Phim thương mại:* |  |
| *a* | *Phim truyện:* |  |
| *a.1* | *Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)* | *3.600.000* |
| *a.2* | *Độ dài từ 101 -150 phút tính thành 1,5 tập* |  |
| *a.3* | *Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập* |  |
| *b* | *Phim ngắn:* |  |
| *b.1* | *Độ dài đến 60 phút:* | *2.200.000* |
| *b.2* | *Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện* |  |
| *2* | *Phim phi thương mại:* |  |
| *a* | *Phim truyện:* |  |
| *a.1* | *Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)* | *2.400.000* |
| *a.2* | *Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập* |  |
| *a.3* | *Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập* |  |
| *b* | *Phim ngắn:* |  |
| *b.1* | *Độ dài đến 60 phút* | *1.600.000* |
| *b.2* | *Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện* |  |

*Ghi chú:* Mức thu quy định trên đây là mức thẩm định lần đầu. Trường hợp kịch bản phim và phim có nhiều vấn đề phức tạp phải sửa chữa để thẩm định lại thì các lần sau thu bằng 50% mức thu tương ứng trên đây.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đăng ký xét duyệt nội dung tác phẩm (Mẫu 03 tại Phụ lục II ban hành theo Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực Điện ảnh.

 Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
|  | *…, ngày … tháng … năm …* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Kính gửi:** | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố… |

1. Tên thương nhân *(ghi rõ tên đầy đủ và tên viết tắt)*: ……………………

- Điện thoại:...................................................... Fax:....................................

- Email:..........................................................................................................

2. Địa chỉ:......................................................................................................

3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân *(Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh...)* số...........................

4. Hồ sơ kèm theo *(liệt kê các tài liệu kèm theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 8 Thông tư này)*

5. Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và căn cứ quy định của pháp luật về quản lý, lưu hành tác phẩm điện ảnh;

Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu dưới đây:

- Cơ sở điện ảnh *(tên cơ sở)* đề nghị thẩm định............................................

- Bộ phim:.....................................................................................................

- Thể loại *(truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình…)*:......................................

- Hãng sản xuất hoặc phát hành:...................................................................

- Nước sản xuất.............................................................................................

- Nhập phim qua đối tác................................................................................

- Biên kịch:....................................................................................................

- Đạo diễn......................................................................................................

- Quay phim:.................................................................................................

- Chất liệu phim trình duyệt *(nhựa, băng hình, đĩa hình….)*:.......................

- Độ dài (*tính bằng phút*):..............................................................................

- Mầu sắc *(mầu hoặc đen trắng)*:..................................................................

- Chủ sở hữu bản quyền:...............................................................................

- Tóm tắt nội dung *(trong đó bao gồm: tên gốc nước ngoài của phim; năm sản xuất; ngôn ngữ gốc; tóm tắt nội dung phim và thông tin khác nếu có)*…........

……………………………………………………………………………..

6. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009 và các văn bản hướng dẫn liên quan;

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị nhập khẩu./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN***(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên đối với tổ chức)**(Ký, ghi rõ họ tên đối với cá nhân)* |